

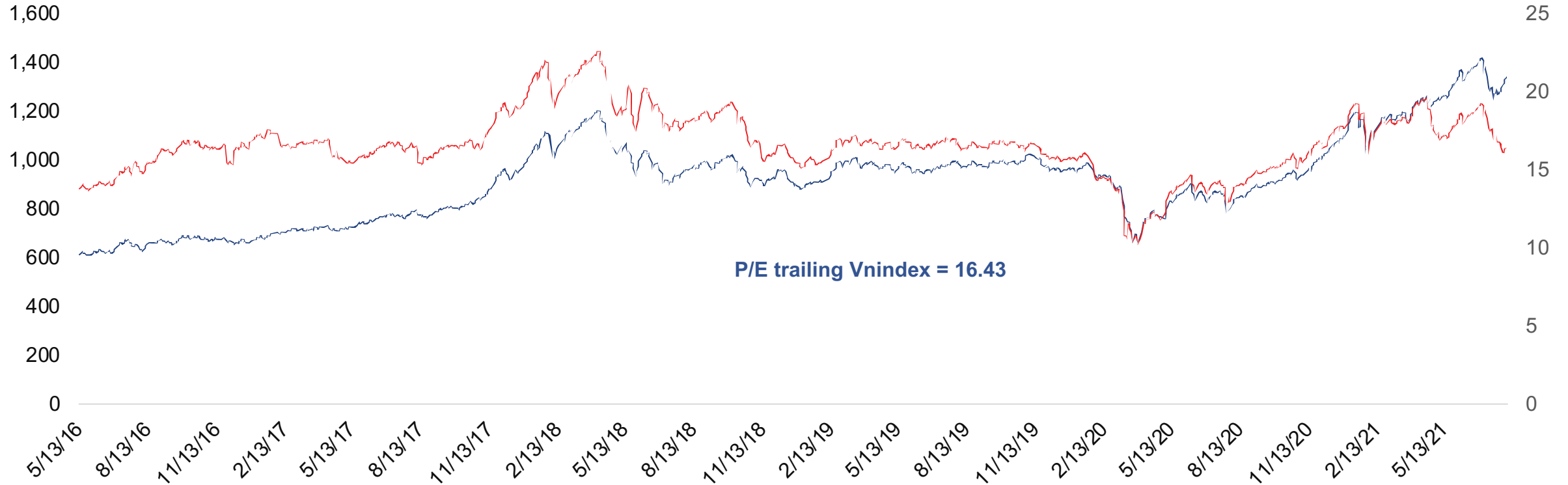
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG TUẦN 31

02/8/2021 – 06/8/2021



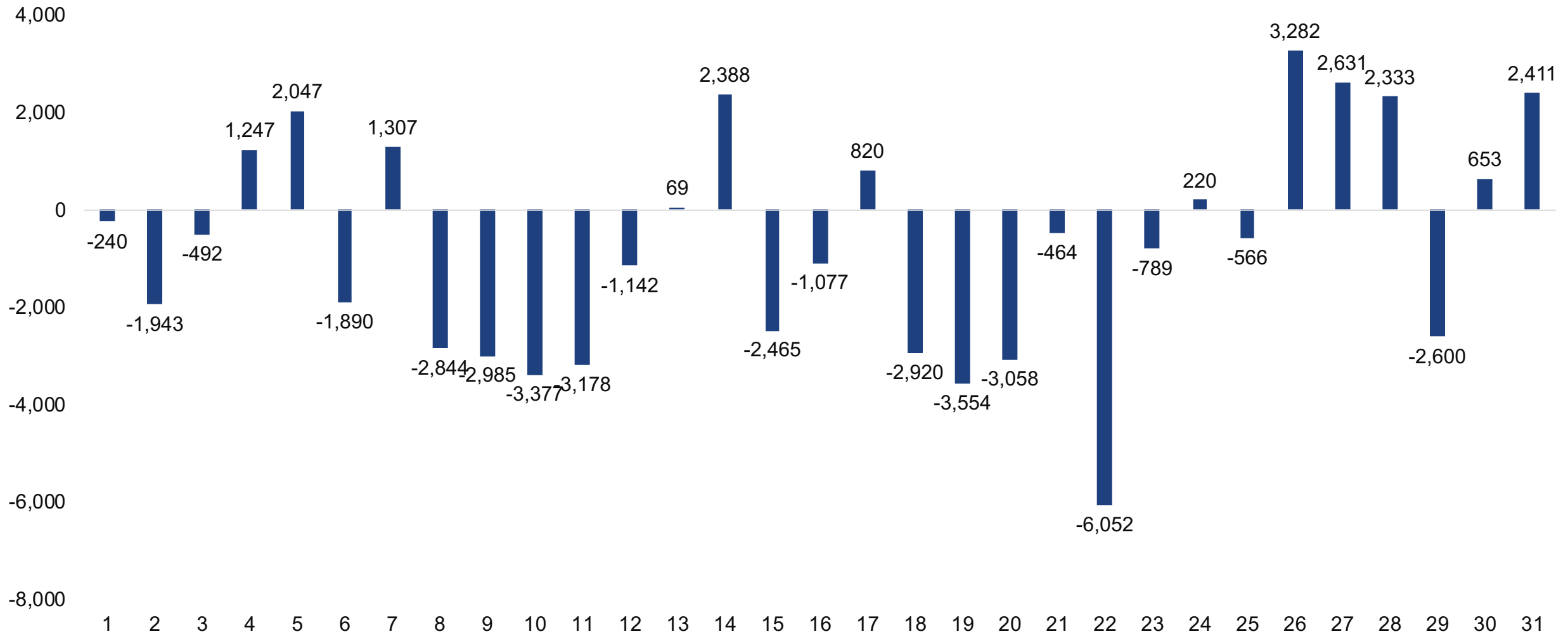
Diễn biến Vnindex

— Vnindex — P/E

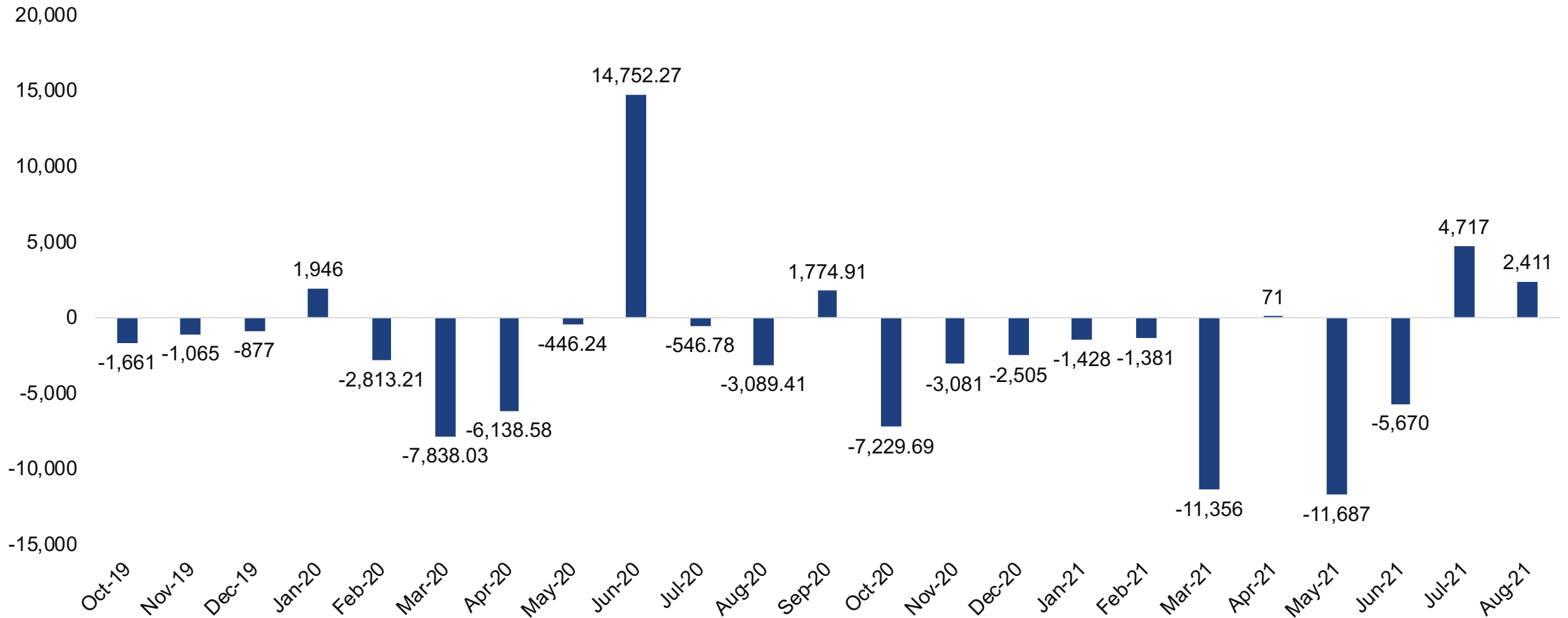


Ngày	Thay đổi Vnindex từ đầu năm
06 – 8 – 2021	22.22%

Mua/bán ròng khối ngoại theo tuần từ đầu năm 2021 (Tỷ)



Mua/bán ròng khối ngoại theo tháng từ 2019 đến nay (Tỷ)



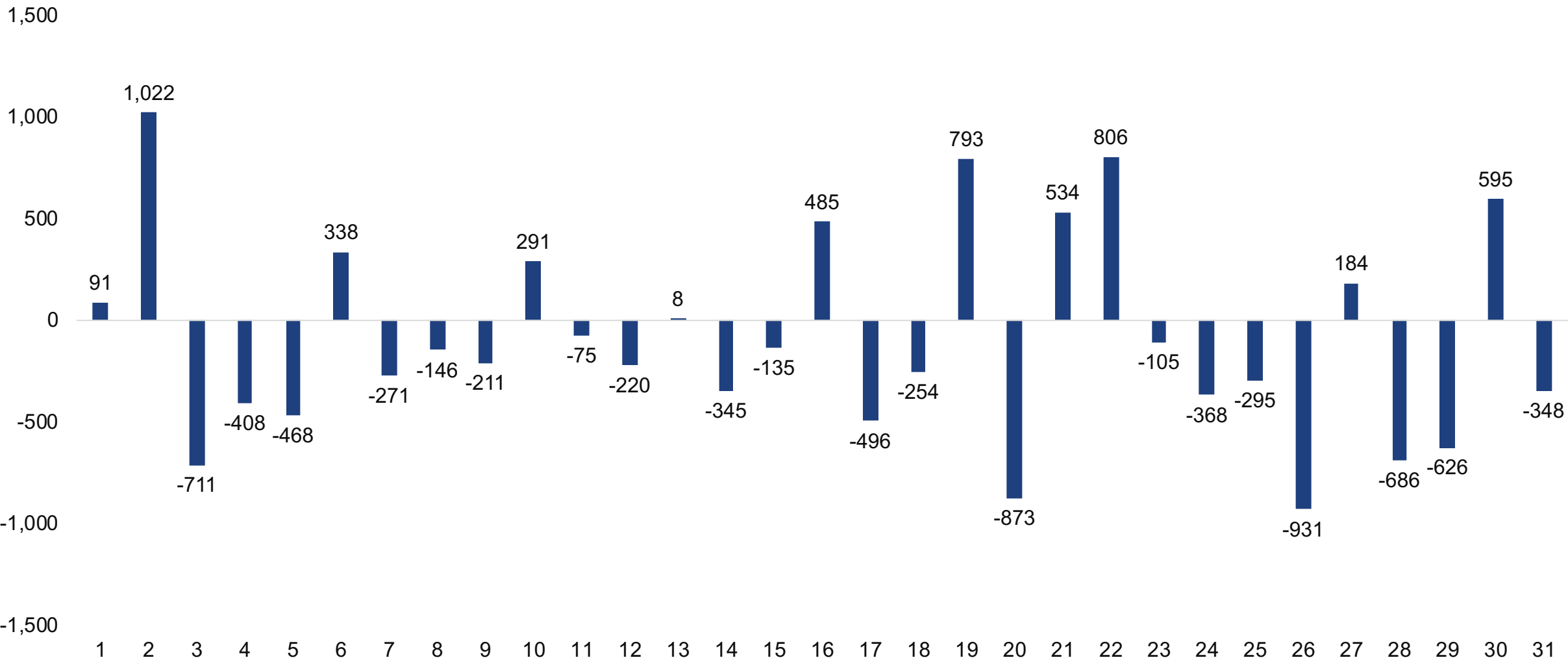
Top 10 cổ phiếu được mua ròng lớn nhất từ NN trong tuần

Mã CK	Giá trị mua ròng (Tỷ)
VHM	985
STB	702
SSI	639
MBB	379
HDB	208
HPG	147
MSN	139
FUEVFNVD	136
HCM	70
LPB	65

Top 10 cổ phiếu bị bán ròng lớn nhất từ NN trong tuần

Mã CK	Giá trị bán ròng (Tỷ)
VIC	375
VNM	204
VRE	156
GAS	104
SZC	64
NVL	63
DIG	61
SAB	59
CTG	59
DPM	50

Mua/bán ròng tự doanh theo tuần từ đầu năm 2021 (Tỷ)



Top 10 cổ phiếu được mua lớn nhất từ Tự doanh trong tuần

Mã CK	Giá trị mua (Tỷ)
FPT	224
VHM	220
HPG	217
TCB	131
VPB	100
KDH	86
MWG	85
VNM	81
MSN	61
STB	49

Top 10 cổ phiếu bị bán lớn nhất từ Tự doanh trong tuần

Mã CK	Giá trị bán (Tỷ)
HPG	259
TCB	179
FUEVFN	163
VHM	127
PNJ	118
NLG	103
VPB	101
STB	100
IJC	84
VIC	74

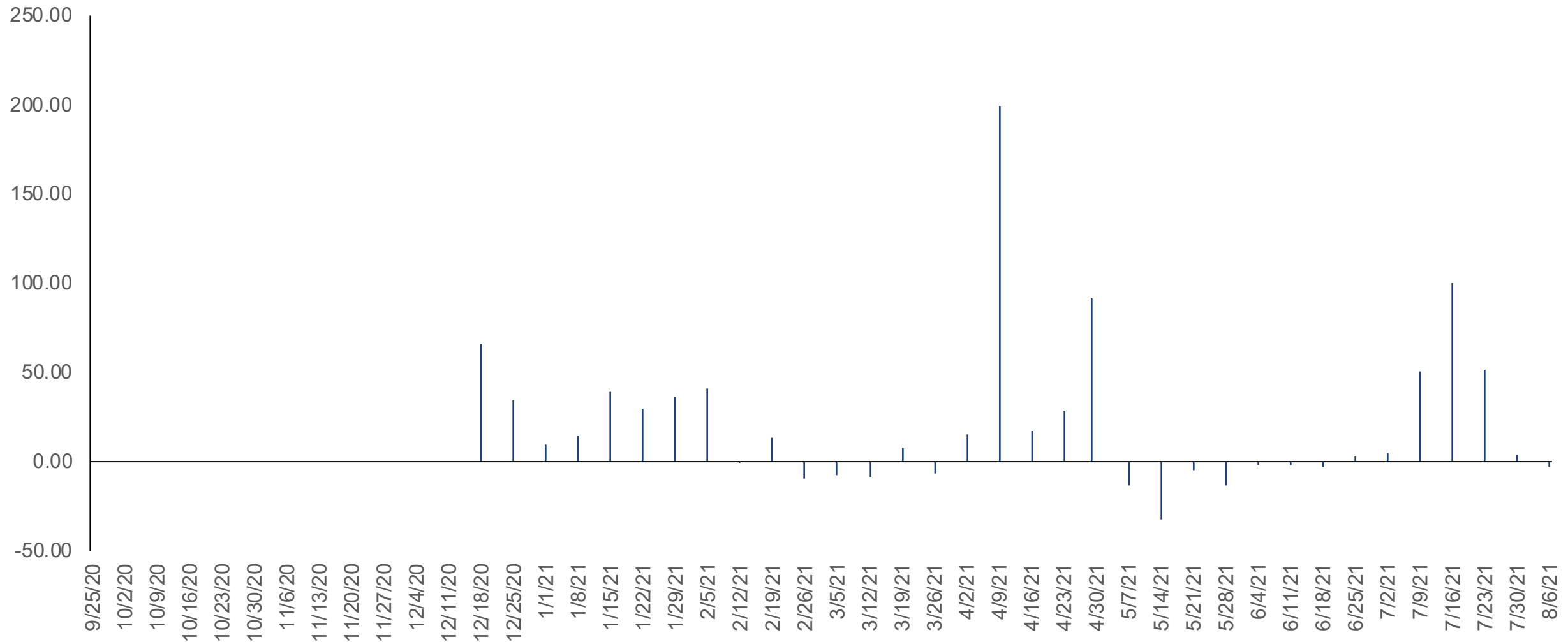
Giá trị bán ròng tự doanh nhóm VN30 tuần 31 là 139.48 tỷ

Mã CK	Giá trị ròng (Tỷ)
ACB	-36.21
BID	-2.62
BVH	-1.33
CTG	9.32
FPT	184.74
GAS	-0.01
GVR	-18.84
HDB	0.65
HPG	-42.06
KDH	73.71
MBB	22.58
MSN	18.65
MWG	37.10
NVL	-3.88
PDR	0.07

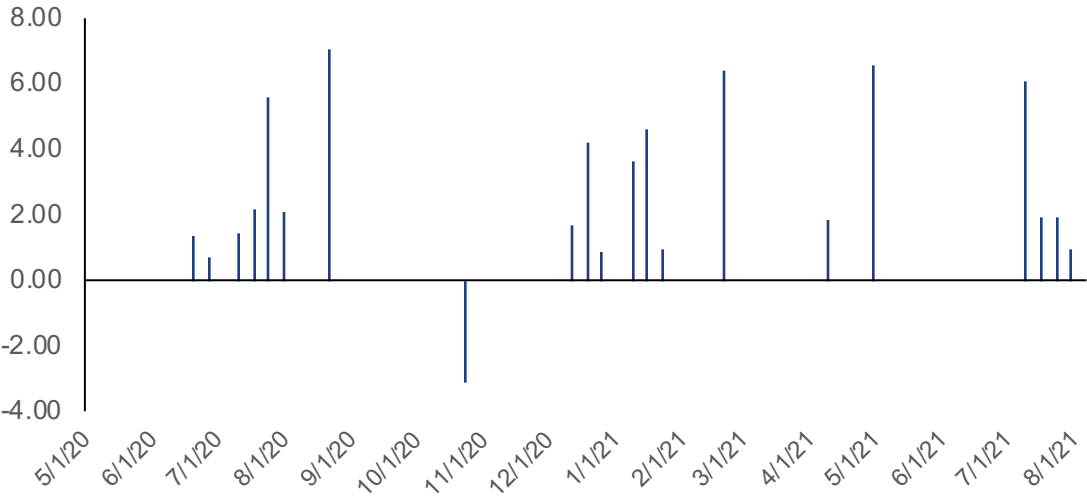
Mã CK	Giá trị ròng (Tỷ)
PLX	-3.05
PNJ	-76.94
POW	0.33
SAB	-20.02
SSI	1.40
STB	-50.85
TCB	-47.51
TPB	0.71
VCB	-8.12
VHM	93.60
VIC	-41.34
VJC	3.09
VNM	65.69
VPB	-1.32
VRE	-18.06

ETF Fundflow	Shares Out (Million)	AUM	Tuần qua	Dòng vốn ròng (Million USD)				
				Q3/2021	Q2/2021	Q1/2021	Q4/2020	Từ 1/1/2021
VanEck Vectors Vietnam	28.00	554.05	0.00	10.89	8.44	15.52	3.58	34.84
FTSE Vietnam Swap UCITS	10.10	441.32	0.99	-0.69	-21.59	16.06	64.69	-6.22
VFMVN30	409.10	445.52	0.00	5.97	0.56	-32.79	-2.88	-26.25
KINDEX Vietnam VN30	9.80	180.14	0.00	7.20	-14.03	-18.24	-1.08	-25.07
iShares MSCI Frontier and Select EM	14.45	476.71	0.00	6.46	-9.53	0.00	0.00	-3.08
Premia MSCI Vietnam	2.20	28.88	0.00	0.26	-1.74	0.69	0.63	-0.80
ETF SSIAM VNFIN LEAD	121.20	88.80	0.00	0.00	2.89	23.78	0.91	26.67
VFMVN Diamond	536.90	591.06	1.87	10.49	33.25	152.12	91.16	195.86
Fubon FTSE Vietnam	949.70	555.70	-5.86	167.15	288.52	0.00	0.00	455.67
Total		3,362.18	-3.00	207.73	286.77	157.14	157.00	651.63

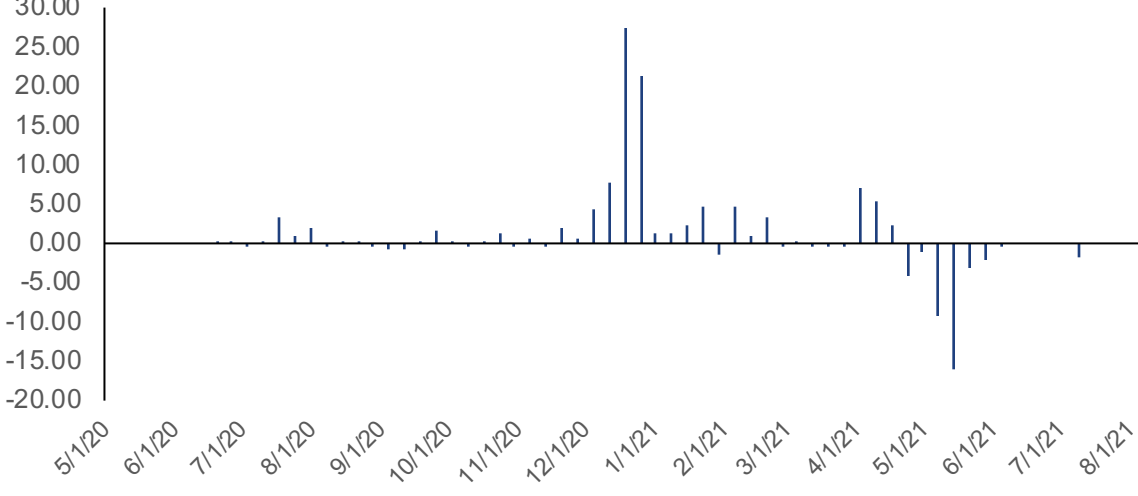
Total ETF Fundflow (Million USD)



VanEck Vectors Vietnam (Million USD)



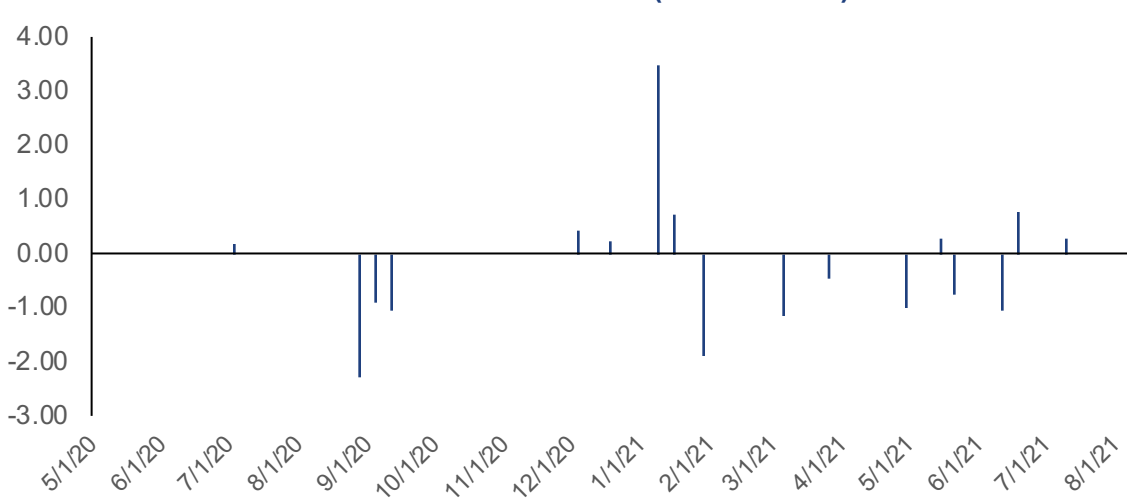
FTSE Vietnam Swap UCITS (Million USD)



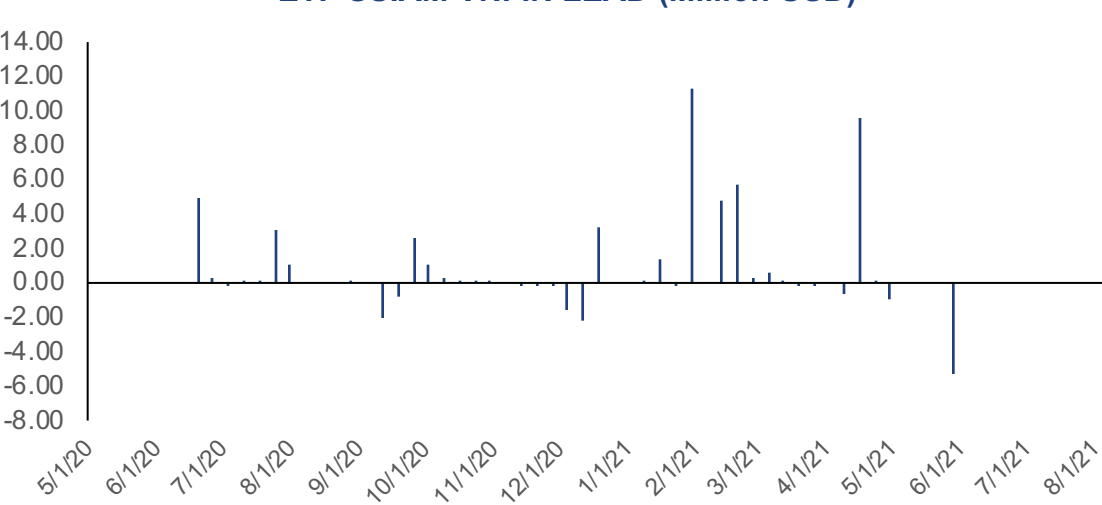
iShares MSCI Frontier and Select EM (Million USD)



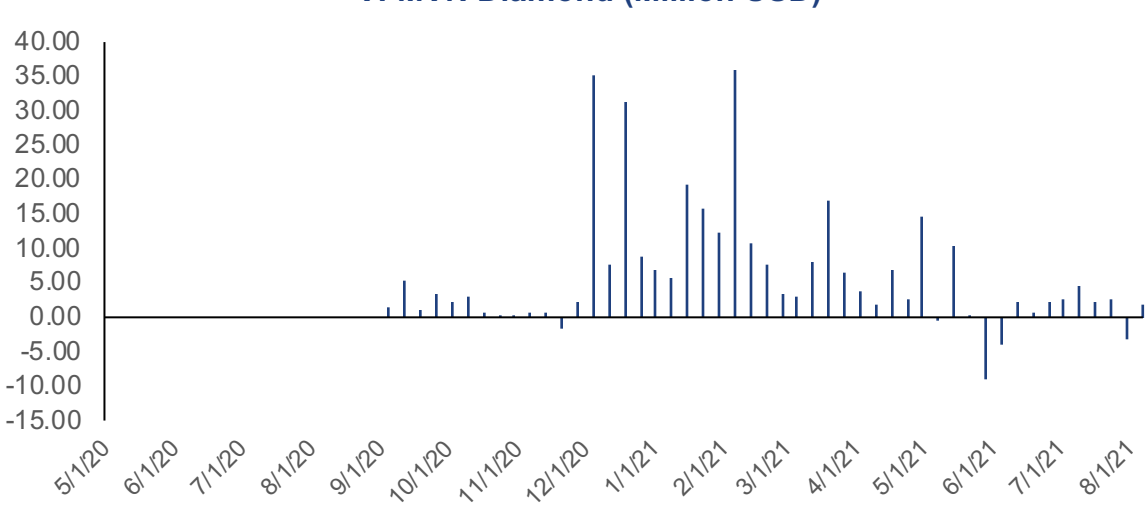
Premia MSCI Vietnam (Million USD)

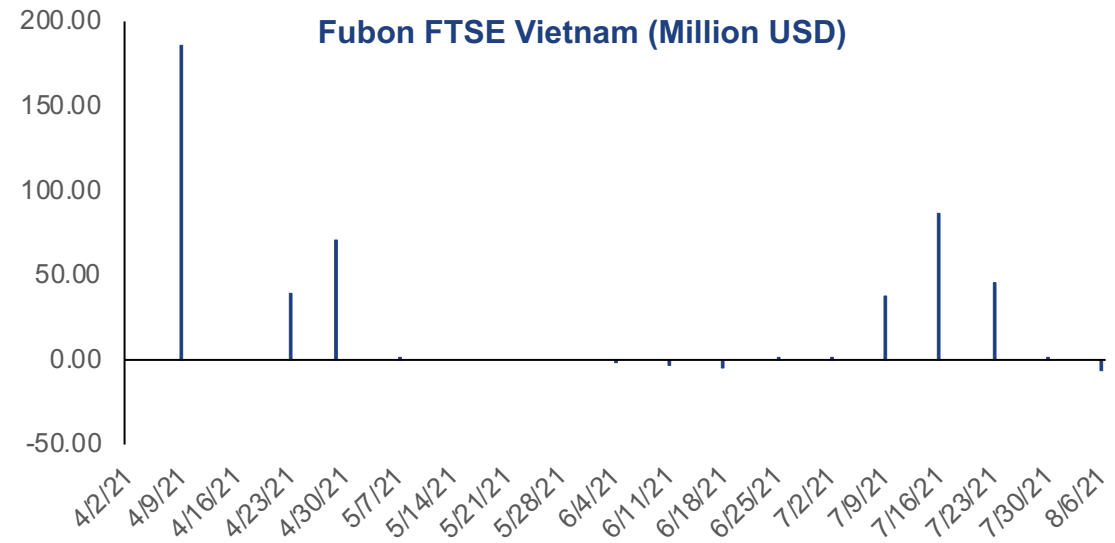


ETF SSIAM VNFIN LEAD (Million USD)



VFMVN Diamond (Million USD)





Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TCSC dựa vào các nguồn thông tin mà TCSC coi là đáng tin cậy. Có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TCSC. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

TCSC có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.



THANHCONG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC
T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

www.tcsc.vn